

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Người ký: SỞ CÔNG  
THƯƠNG  
Email: sct@khanhhoa.gov.vn  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN  
DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
Thời gian ký: 18.03.2025  
15:39:10 +07:00



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 111/Sanest Foods-YSKH/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: (+84). 258. 3822472

Fax: (+84). 258. 3829267

E-mail: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Giấy chứng nhận:

- ISO 9001:2015 số: MSCS/VN/017-04005/Q-0034, ngày cấp: 25/3/2023, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- ISO 14001:2015 số: MSCS/VN/017-04005/Q-0034, ngày cấp: 25/3/2023, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

- HACCP số: MSCS/VN/017-04005/H-10, ngày cấp 25/3/2023, nơi cấp: Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: NHÂN ĐIỀU – MUỐI**

**2. Thành phần:** Nhân điều (98%), muối tinh luyện, dầu thực vật.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 10 tháng, kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: 50 g/túi, 100 g/hộp, 200 g/hộp, 300 g/hộp, 454 g/hộp, 1 kg/hộp.

- Khối lượng tịnh: 50 g, 100 g, 200 g, 300 g, 454 g, 1 kg.

(Sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và công nghệ)

- Chất liệu bao bì: Màng nhựa phức hợp, hộp nhựa đảm bảo an toàn thực phẩm.

Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì, khối lượng tịnh sản phẩm có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.

## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+84). 258. 3745192 Fax: (+84). 258. 3745620

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

3. Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y Tế ngày 02 tháng 11 năm 2023: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

4. Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Về nhãn hàng hóa.

6. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số 111/Sanest Foods-YSKH/2025 của Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods - Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2025

**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV**

**YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thanh Hải*

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

- Tên thực phẩm: NHÂN ĐIỀU – MUỐI**
- Thành phần:** Nhân điều (98%), muối tinh luyện, dầu thực vật.
- Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

<b>GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG <sup>(a)</sup></b>			
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>/ 50g</b>		<b>% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <sup>(b)</sup></b>
Năng lượng	322	kcal	16
Chất đạm	10.0	g	20.0
Carbohydrat	9.4	g	2.9
Đường tổng số	3.3	g	-
Chất béo	26.7	g	47.7
Chất béo bão hòa	3.3	g	16.3
Natri	57	mg	3

Ghi chú:

(a): Bảng giá trị dinh dưỡng này (theo Thông tư số 29/2023/TT-BYT) được tính trên kết quả thử nghiệm của mẫu.

(b): Phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 Kcal (8400 kJ).

**4. Khối lượng tịnh:** 50 g, 100 g, 200 g, 300 g, 454 g, 1 kg.

**5. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:** Xem trên bao bì.

**6. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:**

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp. Đậy kín bao bì sau khi sử dụng.
- Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát.

**7. Thông tin cảnh báo:**

\* Đối với qui cách: 200 g, 300 g:

- Bên trong có gói hút oxy, không được ăn.
- Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.

\* Đối với qui cách: 50 g, 100 g, 454 g, 1 kg:

- Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.

**8. Nội dung khác:**

Sản phẩm đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP.

Số: 111/Sanest Foods-YSKH/2025.



Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

**Trung tâm dịch vụ khách hàng:**

77 Ngô Gia Tự, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222.

Email: [cskh@yensaokhanhhoa.com.vn](mailto:cskh@yensaokhanhhoa.com.vn)

**9. Sản xuất tại:**

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192      Fax: (+ 84). 258.3745620

**CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472.

Fax: (+ 84). 258. 3829267

Email : [yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn](mailto:yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn)

Website : <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV,  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thanh Hải*

# BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)

## SẢN PHẨM NHÂN ĐIỀU – MUỐI

Số: 111/Sanest Foods-YSKH/2025

### I. Chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
01	Trạng thái	Hình dạng đặc trưng của nhân hạt điều không còn vỏ lụa.
02	Màu sắc	Màu sắc đồng nhất, có màu vàng, vàng nhạt.
03	Mùi	Mùi thơm đặc trưng, không có mùi ôi dầu, mùi lạ.
04	Vị	Mặn vừa phải. Ngọt, bùi, béo đặc trưng. Không có vị lạ.

### II. Chỉ tiêu hóa lý:

**2.1. Hàm lượng độc tố vi nấm:** Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
02	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
03	Ochratoxin A	µg/kg	3

**2.2. Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	0,1
02	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,2

**2.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Phù hợp với Thông tư số 09/VBHN-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$10^4$
02	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
03	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
04	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
05	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
06	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
07	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	$10^2$

**2.4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**2.5. Phụ gia thực phẩm:** Không sử dụng.

## 2.6. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Theo TCCS: Tiêu chuẩn cơ sở

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Năng lượng	Kcal/100g	470 - 810
02	Hàm lượng Protein	%	14 - 26
03	Hàm lượng Carbohydrate tổng	%	12 - 24
04	Hàm lượng đường	%	4 - 9
05	Hàm lượng chất béo tổng số	%	40 - 70
06	Hàm lượng chất béo bão hòa	%	4 - 9
07	Hàm lượng Cholesterol	mg/kg	0
08	Hàm lượng Natri	mg/kg	800 - 1500
09	Hàm lượng Canxi	mg/kg	220 - 380
10	Hàm lượng Kali	mg/kg	4900 - 8300
11	Hàm lượng Sắt	mg/kg	30 - 60
12	Hàm lượng chất xơ	%	3 - 5

### III. Thông tin sản phẩm:

**3.1. Tên thực phẩm:** Nhân điều – muối

**3.2. Thành phần:** Nhân điều (98%), muối tinh luyện, dầu thực vật.

**3.3. Khối lượng tịnh:** 50 g, 100 g, 200 g, 300 g, 454 g, 1 kg.

**3.4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:** Xem trên bao bì.

**3.5. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:**

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp. Đậy kín bao bì sau khi sử dụng.

- Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát.

**3.6. Thông tin cảnh báo:**

\* Đối với qui cách: 200 g, 300 g:

- Bên trong có gói hút oxy, không được ăn.

- Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.

\* Đối với qui cách: 50 g, 100 g, 454 g, 1 kg:

- Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.

**3.7. Nội dung khác:**

Sản phẩm đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và HACCP.

Số: 111/Sanest Foods-YSKH/2025.

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Sản phẩm của Sanest Foods.

**Trung tâm dịch vụ khách hàng:**

77 Ngô Gia Tự, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (+84). 258. 3818222.

Email: [cskh@yensaokhanhhoa.com.vn](mailto:cskh@yensaokhanhhoa.com.vn).

**Sản xuất tại:**

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại: (+ 84). 258.3745192

Fax: (+ 84). 258.3745620

**CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ trụ sở: 248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

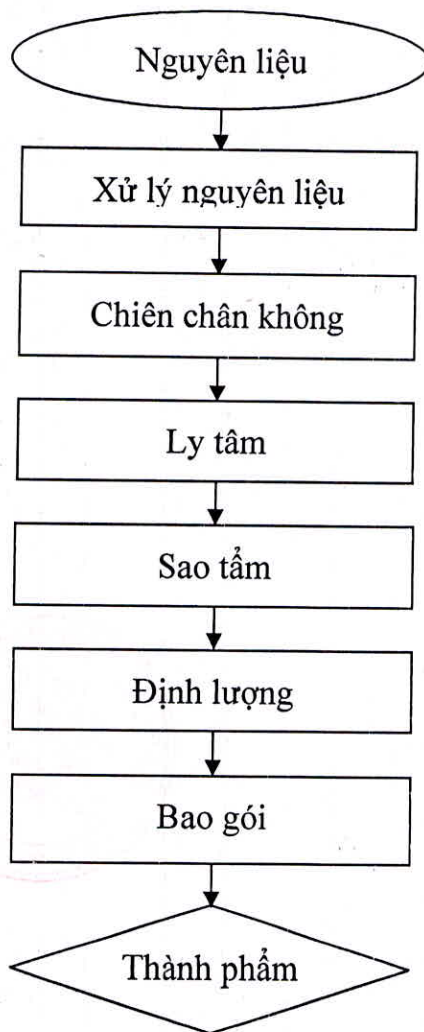
Điện thoại : (+ 84). 258. 3822472

Fax: (+ 84). 258. 3829267

Email : [yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn](mailto:yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn)

Website : <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

**IV. Quy trình sản xuất**





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 4200338918**

*Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST  
COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*248 Thống Nhất, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Điện thoại: 0258. 3822472

Fax: 0258. 3829267

Email: [yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn](mailto:yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn)

Website:

[www.yensaokhanhhoa.com.vn](http://www.yensaokhanhhoa.com.vn)

**3. Vốn điều lệ : 949.101.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi chín tỷ một trăm lẻ một triệu đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 01 Trần Phú, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 10/05/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056182008821

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Xã Vĩnh Hiệp, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Xã Vĩnh Hiệp, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

KI. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC

Số chứng thực 007983 Quyển số 05 SGT 05

Ngày 15 tháng 11 năm 2024

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHƯỚC LONG

Phạm Thị Phương Thảo



Nguyễn Minh Yến



MS CERT

**BẢN SAO**

# GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng  
của

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS**

Địa chỉ:

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

## ISO 9001:2015

(Hệ thống Quản lý Chất lượng)

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: (MÃ ANZSIC: 12)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034

CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: 010648

Lần ban hành: 02

Ngày phê duyệt: 25.03.2023

Quyển số: SGT/B5

Ngày: 25-11-2024

Lần sửa đổi: không

Hiệu lực đến: 24.03.2026

Ngày sửa đổi: không

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017



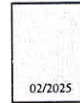
Đánh giá giám sát 1



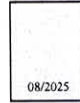
Đánh giá giám sát 2



Đánh giá giám sát 3



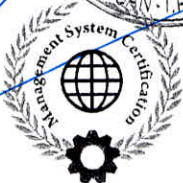
Đánh giá giám sát 4



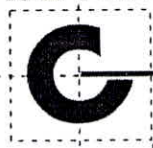
Đánh giá giám sát 5



CÔNG TY TNHH Q.M.S VIỆT NAM  
Head of Certification



JAS-ANZ



MS CERT ACC.No.M4151008IK

*Lê Xuân Trung*

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register) and [www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)

The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.

1911

THE UNIVERSITY OF CHINA  
LIBRARY  
No. 100  
CHINA



1911



MS CERT

**BẢN SAO**

# GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường  
của

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS**

Địa chỉ:

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

## ISO 14001:2015

(Hệ thống Quản lý Môi trường)

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: (MÃ ANZSIC: 12)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VÀ BẢN CHỨNG SỐ chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/E-0034

Số đăng ký thực hành: 010649 Quyền số: SCT/ES Lần ban hành: 02

Ngày: 23-11-2024 Ngày phê duyệt: 25.03.2023

Hiệu lực đến: 24.03.2026

PHÒNG CÔNG CHỨNG VÀ KIỂM ĐỊNH KHÁNH HÒA

Ngày sửa đổi: không

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017



Đánh giá giám sát 1



Đánh giá giám sát 2



Đánh giá giám sát 3



Đánh giá giám sát 4



Đánh giá giám sát 5



JAS-ANZ



MS CERT ACC.No.M4151008IK

*Lê Lân Trung*

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.ms certification.net

The validity of this certificate can be verified at [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register) and [www.ms certification.net](http://www.ms certification.net)

The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.

1918

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY  
540 EAST 57TH STREET  
CHICAGO, ILL. 60637



1918



**MS CERT**

**BẢN SAO**

# GIẤY CHỨNG NHẬN

**Hệ thống an toàn thực phẩm Codex based HACCP**

**Chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm  
của**

**NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS**

**Địa chỉ:**

**Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.**

**đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:**

## **HACCP Codex**

**Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn  
Quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm  
theo CAC/RCP-1-1969, Sửa đổi lần thứ 5 (2020)**

**Phạm vi chứng nhận:**

**Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực..... Quyền số..... SCT/BS

Ngày..... 23-11-2024.....

**PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA  
CÔNG CHỨNG VIÊN**

**Phân loại: CIII**

**Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-10**

**Lần ban hành: 02**

**Ngày phê duyệt: 25.03.2023**

**Hiệu lực đến: 24.03.2026**

**Lần sửa đổi: không**

**Ngày sửa đổi: không**

**Ngày chứng nhận ban đầu: 24.03.2020**



**Đánh giá giám sát 1**



**Đánh giá giám sát 2**



**Đánh giá giám sát 3**



**Đánh giá giám sát 4**



**Đánh giá giám sát 5**

**Lê Xuân Trung**

**MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.  
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.  
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
www.ms-certification.net**

**The validity of this certificate can be verified at [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register) and [www.ms-certification.net](http://www.ms-certification.net)  
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.**

QAB HIAI

183

THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC  
SCHOOL OF DISTANCE EDUCATION  
SUVA, FIJI



UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC



Mã số mẫu/ Sample code BN32502.11151518 MM32502.111515181	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 – LBH 01 Ngày / Date: 28/02/2025
---	---	---

Tên khách hàng/ *Customer***: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**Địa chỉ/ *Address***: 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SÀI, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**Tên mẫu/ *Name of sample***: NHÂN ĐIỀU - MUỐI**Số lượng/ *Quantity***: 1**Mô tả mẫu/ *Sample description***: Mẫu đóng trong bao bì kín.**Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving***: 11/02/2025**Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue***: 20/02/2025**Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory***KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR****Trần Chí Dũng****Lý Tuấn Kiệt**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.


2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHINH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vnCN CÁN THO  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoan@cantho@case.vn  
[☎] case.com.vnVP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT**

Mã số mẫu/ Sample Code: MM32502.111515181



<b>GIA TRỊ DINH DƯỠNG/ NUTRIENT VALUE <sup>(a)</sup></b>		
<b>Chỉ tiêu/ Parameters</b>	<b>/ 50g</b>	<b>% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu/ % Nutrient Reference Value <sup>(b)</sup></b>
Năng lượng	322 kcal	16
Protein	10.0 g	20.0
Carbohydrate	9.4 g	2.9
Đường tổng số	3.3 g	(c)
Béo	26.7 g	47.7
Béo bão hòa	3.3 g	16.3
Na	57 mg	3

Ghi chú/ Note:

- (a) Bảng giá trị dinh dưỡng này (theo 29/2023/TT-BYT) được tính dựa trên kết quả thử nghiệm của mẫu/ *This nutritional value table (according to 29/2023/TT-BYT) is based on sample test results.*
- (b) Phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 Kcal (8400 kJ)/ *The Nutrient Reference Value are calculated based on an energy requirement of 2,000 Kcal (equivalent to 8400 kJ).*
- (c) Chưa khuyến nghị giá trị dinh dưỡng tham chiếu/  
*No recommended Reference Nutritional Values./.*

**1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.**

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.**TRỤ SỞ CHÍNH**

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, G.1, TP.HCM  
 [☎] **18001105**  
 [📞] (84.23) 3911 7216  
 [✉] casehcm@case.vn

**CN CẦN THƠ**

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
 [☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
 [✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
 ketoancanthon@case.vn  
 [🌐] case.com.vn

**VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG**

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
 [☎] (84.258) 246 5255  
 [📞] (84.258) 246 5355  
 [✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32502.11151518 MM32502.111515181	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 28/02/2025
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SÀI, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : **NHÂN ĐIỀU - MUỐI**

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/02/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/02/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/50g	56,8	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/50g	26,7	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986) (*)
3	Carbohydrate	g/50g	9,4	CASE.NS.0210 (Ref. Thông Tư 29/2023/TT- BYT)
4	Đường tổng số	g/50g	3,3	TCVN 4594:1988 (*)
5	Năng lượng	kcal/50g	321,5	CASE.NS.0210 (Ref. Thông Tư 29/2023/TT- BYT)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Protein	g/50g	10,0	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
7	Béo bão hòa	g/50g	3,26	CASE.SK.0107 (2016)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



**Trần Chí Dũng**

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



**Lý Tuấn Kiệt**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN32502.11151518 MM32502.111515181	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 28/02/2025
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SÀI, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : **NHÂN ĐIỀU - MUỐI**

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/02/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/02/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/kg	297	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Fe	mg/kg	47,2	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
4	K	mg/kg	6575	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
5	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
6	Dietary fiber	%	4,02	CASE.NS.0030:2022 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.23) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
8	Aflatoxin tổng số	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
9	Cholesterol	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0012 (2022) (*)
10	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (2021) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**Trần Chí Dũng**

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



**Lý Tuấn Kiệt**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32502.11151518 MM32502.111515181	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 28/02/2025
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SÀI, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : **NHÂN ĐIỀU - MUỐI**

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/02/2025

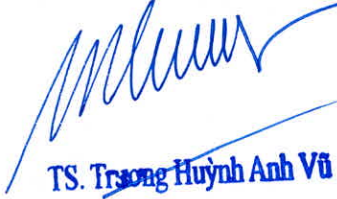
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/02/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004/Amd 1:2020 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 15213-2:2023 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

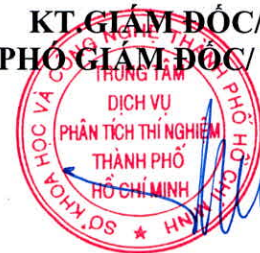
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



**Lý Tuấn Kiệt**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucanthon@case.vn;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienrung@case.vn

01/02/2023

**1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.**

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

**TRỤ SỞ CHÍNH**

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

**CN CẦN THƠ**

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

**VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG**

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn